

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2021/HS-ST

Ngày: 29 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mai Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thu Thúy

Bà Nguyễn Thị Hương Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 248/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 313/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đoàn Minh V - Tên gọi khác: không; giới tính: Nam;

Sinh ngày 16/6/1982, tại thành phố U;

Nơi cư trú: Khu Đền Công 1, phường Trung V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; Là Đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 08/9/2021; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn N và bà Lê Thị T; vợ là Phạm Thị T, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt ngày 26/6/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: Bùi Văn T - Tên gọi khác: không; giới tính: Nam;

Sinh ngày 23/6/1999, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

Nơi cư trú: Khu Đồng Mát, phường Tân An, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Con ông Bùi Đức N và bà Đm Thị T; vợ là Vũ Thị H, có 02 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị tạm giữ từ ngày 05/7/2021 đến ngày 11/7/2021; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên: Trần Thanh Đ - Tên gọi khác: không; giới tính: Nam;

Sinh ngày 06/10/1988, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh

Nơi cư trú: khu Đồng Mát, phường Tân An, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Con ông Trần Văn T và bà Bùi Thị L, vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 02/7/2021 đến ngày 11/7/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa

4. Họ và tên: Nguyễn Văn L - Tên gọi khác: không; giới tính: Nam;

Sinh ngày 29/4/1962, tại thành phố Hải Phòng;

Nơi cư trú: Tổ 3 khu 1, phường Trung V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 10/10; con ông: Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị G; vợ là Đoàn Thị H, có 03 con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 02/7/2021 đến ngày 08/7/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Bùi Thị L - Tên gọi khác: không; giới tính: Nữ;

Sinh ngày 25/12/1958, tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: khu 2, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Con ông Bùi Văn Tý và bà Vũ Thị Bông; chồng là Nguyễn T V, có 05 con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo đầu thú ngày 05/7/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị T

Địa chỉ: Khu Đền Công 1, phường Trung V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua 01 cá thể Tê tê nên ngày 19/6/2021, Bùi Văn T sử dụng điện thoại nhãn hiệu Realime có số thuê bao 0378.242.122 gọi điện đến điện thoại nhãn hiệu Nokia có số thuê bao 0971.406.444 của Trần Thanh Đ để hỏi mua tê tê nặng khoảng 07 kg. Đ đồng ý tìm mua cho T, còn giá cả mua bán sẽ thỏa thuận

sau. Đ gọi điện cho Đoàn Minh V để tìm mua Tê tê, V đồng ý. Ngày 24/6/2021, V dùng điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s có số thuê bao 0904.313.009 gọi cho Nguyễn Văn L để hỏi mua Tê tê thì L cũng đồng ý tìm mua cho V. Sau đó, L dùng điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max có gắn sim số 0964.983.886 gọi đến số điện thoại 0978.760.999 của Bùi Thị L để hỏi mua Tê tê nặng khoảng 07 kg thì L cũng đồng ý tìm mua cho L. L liền gọi điện đến số 0335.647.6545 của người phụ nữ tên H (không rõ lai lịch, địa chỉ) để hỏi mua Tê tê thì H đồng ý bán với giá 2.400.000 đồng/kg. Khi thấy H có Tê tê bán thì L lập tức gọi điện báo lại cho L và báo giá 2.800.000 đồng/kg, 07 kg Tê tê giá khoảng 20.000.000đ, đồng thời L cũng yêu cầu L phải chuyển tiền trước để L chuyển trả cho người bán Tê tê. Tiếp đến, L gọi điện báo cho V biết đã hỏi mua được Tê tê cân nặng 07 kg, với giá khoảng 20.000.000 đồng. V đồng ý rồi gọi điện cho Đ báo giá 5.000.000 đồng/kg và V bảo Đ chuyển khoản tạm ứng trước cho V 15.000.000 đồng. Sau đó, Đ gọi điện cho T báo giá 6.000.000 đồng/kg tê tê. T đồng ý mua giá đó, Đ bảo T chuyển tiền trước cho Đ để đặt cọc mua nhưng T bảo khi nào nhận được Tê tê thì mới thanh toán. Cùng ngày 24/6/2021, Đ chuyển 15.000.000 đồng cho V qua tài khoản, trong đó có 5.000.000 đồng là chuyển vào tài khoản của chị Phạm Thị T - vợ V. Khi nhận được tiền của Đ, ngày 25/6/2021, V chuyển khoản 19.000.000 đồng cho L. Cùng ngày, L đã chuyển 15.000.000 đồng đến tài khoản của L, còn lại 5.000.000 đồng, L và L thống nhất sẽ chuyển nốt sau khi V nhận được Tê tê.

Đến khoảng 3 giờ ngày 26/6/2021, L gọi điện cho L báo đến chỗ cổng chào tỉnh Quảng Ninh ở thị xã Đ để gặp H lấy Tê tê, L liền gọi điện báo V đi lấy. V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 14H2-7577 đến chỗ hẹn thì được H chuyển cho 01 thùng giấy bên trong có 01 cá thể Tê tê buộc trong túi lưới màu xanh. V đặt thùng giấy đựng Tê tê lên xe mô tô rồi đi về và báo cho L biết. Khi nhận được tin báo của V, L đã chuyển nốt 5.000.000 đồng cho L. Sau đó, V gọi điện cho Đ hỏi địa chỉ nhận Tê tê ở đâu thì Đ cho V số điện thoại của T; đồng thời V nói với Đ do tình hình dịch bệnh Covid-19, V phải đi xe để lấy Tê tê nên giá bán Tê tê tăng lên là 6.000.000 đồng/kg, Đ đồng ý. Đ gọi điện cho T thông báo giá mua bán Tê tê là 7.200.000 đồng/kg thì T cũng đồng ý nên Đ nhắn cho T số điện thoại của V để cả hai liên lạc giao nhận Tê tê. T và V hẹn giao nhận Tê tê ở cửa hàng xăng dầu L thuộc Quốc lộ 279, xã L, thành phố H. Khi đi, T rủ thêm bạn là anh Nguyễn Quyết T đi cùng. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, anh T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova màu đen, BKS 98A-028.67 chở T đến chỗ hẹn với V. Tới nơi, T xuống xe một mình gặp V, T nhìn thấy có 01 cá thể Tê tê còn sống đang để trong thùng giấy do V chở đến. Cả hai mang đến quán hoa quả gần đó để cân Tê tê được 7,2 kg. Cân xong, T nói còn thiếu tiền, phải đi rút nên bảo V chở Tê tê đến khu vực ngã tư Vạn Yên thuộc phường V để lấy tiền. Khi V đang điều khiển xe mô tô chở cá thể Tê tê đến đoạn Km 26+200 Quốc lộ

279 thuộc tổ 4 khu Trới 5 phường Hoàn Bồ, thành phố H thì bị Công an kiểm tra, phát hiện, thu giữ vật chứng gồm: 01 xe mô tô BKS 14H2-7577, trên yên xe có 01 thùng bìa catton màu nâu vàng, bên trong có 03 chai nước loại 0,5 lít và 02 túi lưới màu xanh lồng vào nhau, buộc kín bằng dây nhựa màu đỏ, bên trong có 01 cá thể động vật bò sát 4 chân, trên mình có nhiều vẩy, tư thế cuộn tròn, nghi là cá thể Tê tê; 01 điện thoại di động (ĐTDD) Iphone 6s màu bạc gắn sim số 0904.313.009; 01 căn cước công dân mang tên Đoàn Minh V.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H còn thu giữ của Nguyễn Văn L 01 ĐTDD Iphone XS Max gắn sim số 0964.983.886 và 01 căn cước công dân (CCCD) mang tên Nguyễn Văn L; thu giữ của Trần Thanh Đ 01 CCCD mang tên Trần Thanh Đ, 01 ĐTDD Nokia gắn sim số 0971.406.444 và 01 ĐTDD Realme gắn sim số 0965.254.122; thu giữ của Bùi Văn T 01 CCCD mang tên Bùi Văn T và 01 ĐTDD Realme gắn sim số 0378.242.122 và số tiền 2.000.000 đồng của Bùi Thị L giao nộp.

Tại bản kết luận giám định động vật số 546/STTNSV ngày 28/6/2021 của Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật – Viện Hàn L khoa học và công nghệ Việt Nam kết luận: 01 cá thể động vật còn sống là loại Tê tê Java, tên khoa học Manis Javanica. Loại Tê tê Java có tên trong Phụ lục I, danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (nghị định 64/NĐ-CP ngày 16/7/20219) và có tên trong nhóm IB Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm (Nghị định 06/NĐ-CP ngày 22/01/2019).

Đoàn Minh V, Nguyễn Văn L, Bùi Thị L, Trần Thanh Đ và Bùi Văn T khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung nêu trên. Bùi Văn T khai mục đích đặt mua cá thể Tê tê là để báo cho các cơ quan chức năng bắt giữ những người mua bán để xử lý, khi T rủ anh Nguyễn Quyết T đi cùng để xem Tê tê, T không nói cho anh T biết Tê tê là của ai cũng như việc T thỏa thuận mua bán Tê tê với những ai, như thế nào. Các bị cáo V, L, Đ thừa nhận việc mua bán Tê tê nhằm mục đích kiếm lời, bị cáo L xác nhận mua Tê tê là do V nhờ mua hộ, không có lợi nhuận. Bị cáo L xác nhận đã nộp lại 2.000.000đ là tiền thu lời do mua bán Tê tê của đối tượng H cho bị cáo L.

Tại bản cáo trạng số 248/CT-VKSHL ngày 29/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Đoàn Minh V, Nguyễn Văn L, Bùi Thị L, Trần Thanh Đ và Bùi Văn T về tội "Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm" theo điểm a khoản 1 điều 244 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố 5 bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

+ Căn cứ điểm a khoản 1 điều 244; điểm s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 58; Bộ luật hình sự, xử phạt: Đoàn Minh V từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/6/2021.

+ Căn cứ điểm a khoản 1 điều 244; điểm s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 58; khoản 1,2,5 điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Văn T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Căn cứ điểm a khoản 1 điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 58; khoản 1,2,5 điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: các bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Thanh Đ, Bùi Thị L từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú và gia đình giám sát trong thời gian thử thách.

- Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000đ, 05 điện thoại kèm theo sim.

Trả lại bị cáo V 01 căn cước công dân.

Trả lại Phạm Thị T 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 14H2-7577.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố đối với các bị cáo, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của những người T hành tố tụng, do vậy các hành vi, quyết định tố tụng là H pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo cơ bản phù H với nhau và phù H với nội dung vụ án về việc Bùi Văn T gọi điện cho Trần Thanh Đ hỏi mua tê tê nặng khoảng 7kg. Đ đồng ý và gọi cho Đoàn Minh V để hỏi tìm Tê tê, V đồng ý và gọi điện cho Nguyễn Văn L để hỏi mua Tê tê thì L cũng đồng ý tìm mua cho V. Sau đó L gọi điện cho Bùi Thị L thì L cũng đồng ý tìm mua Tê tê cho L. L lại gọi điện cho một người phụ nữ tên là H (không rõ lai lịch, địa chỉ) để hỏi mua tê tê thì H đồng ý bán giá 2.400.000đ/kg. Khi thấy H có tê tê và đồng ý bán thì L, L, V, Đ, T lại gọi điện báo lại cho nhau và báo giá Tê tê nâng dần lên từ 2.400.000đ/kg đến 7.200.000đ/kg. Đồng thời Đ là người chuyển 15.000.000 đồng đặt cọc cho V; còn V chuyển khoản 19.000.000 đồng đặt cọc cho L. L đã chuyển khoản trước 15.000.000 đồng cho L và sau đó chuyển tiếp 5.000.000 đồng cho L sau khi V nhận được tê tê. Ngày 26/6/2021 khi Đoàn Minh V đang chở Tê tê đến khu vực

tổ 4 khu Trới 5 phường Hoàn Bồ, thành phố H để giao cho Bùi Văn T thì bị Công an kiểm tra thu giữ vật chứng.

Chị Phạm Thị T khai cơ bản phù H với bị cáo Đoàn Minh V, chị không biết và không tham gia vào việc mua bán tê tê với V và những người khác. Chị cũng không biết bị cáo V đã dùng xe mô tô BKS 14H2-7577 của gia đình để đi chở Tê tê. Việc tài khoản của chị có 5.000.000đ do bị cáo Đ chuyển khoản đến là do V cung cấp số tài khoản, chị cũng không biết đó là tiền mua bán Tê tê.

Anh Nguyễn Quyết T xác nhận ngày 26/6/2021 anh được Bùi Văn T nhờ lái xe đi nhận Tê tê, sau đó bị Công an phát hiện, anh không tham gia vào việc mua bán tê tê, cũng chưa được nhìn thấy Tê tê và cũng không phải là người đã báo cho cơ quan chức năng bắt giữ T và V.

Đối với lời khai của bị cáo Bùi Văn T khai mục đích đặt mua Tê tê của Đoàn Minh V là để báo cơ quan chức năng bắt giữ V, tuy nhiên tài liệu điều tra xác định Bùi Văn T và anh Nguyễn Quyết T không báo sự việc mua bán Tê tê cho cơ quan có thẩm quyền biết. Đồng thời tại phiên tòa bị cáo T cũng nhận thức việc bị cáo mua bán Tê tê với V là vi phạm pháp luật, bị cáo cũng không báo cho cơ quan chức năng nào mà chỉ nghĩ do anh Nguyễn Quyết T đã báo cho Công an để bắt giữ V. Do vậy mục đích Bùi Văn T mua bán Tê tê để báo cho cơ quan có thẩm quyền như T khai là không có căn cứ để xem xét.

Lời khai của các bị cáo phù H với biên bản kiểm tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định động vật, biên bản nhận dạng, Biên bản kiểm tra điện thoại, lời khai của người làm chứng và phù H với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu điều tra và lời khai của bị cáo đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 8 giờ ngày 26/6/2021 tại đoạn Km26+200 quốc lộ 279 thuộc tổ 4 khu Trới 5 phường Hoàn Bồ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Bùi Văn T, Trần Thanh Đ, Đoàn Minh V, Nguyễn Văn L và Bùi Thị L đã có hành vi mua, bán trái phép 01 cá thể động vật còn sống là loại Tê tê Java, tên khoa học Manis Javanica, có tên trong Phụ lục I Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ và có tên trong Nhóm IB danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm.

Hành vi của các bị cáo Bùi Văn T, Trần Thanh Đ, Đoàn Minh V, Nguyễn Văn L và Bùi Thị L đã phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật, nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật hình sự.

Điều 244 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế

các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc một trong các trường H sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Săn bắt, giết, nuôi nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, ...”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố các bị cáo theo bản cáo trạng là đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào các quy định của Nhà nước trong việc bảo vệ sự cân bằng sinh thái, đa dạng sinh học của các loài động vật hoang dã, quý hiếm trong môi trường sinh thái. Tê tê là một trong những loài động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng ý thức chấp hành pháp luật kém, nên đã trao đổi mua đi bán lại 01 cá thể Tê tê.

Do vậy, việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là cần thiết, có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét vai trò của các bị cáo: vụ án có đồng phạm nhưng giản đơn, không có người tổ chức, phân công để thực hiện tội phạm. Bị cáo T là người đặt vấn đề mua Tê tê với bị cáo Đ, tiếp đó Đ hỏi mua với V; V với L; L với L và L mua bán Tê tê với người phụ nữ tên H. Cuối cùng, bị cáo V là người trực tiếp đi nhận Tê tê từ H để giao cho T. Do vậy Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của các bị cáo là ngang nhau, tuy nhiên bị cáo V đã tham gia thực hiện việc mua bán Tê tê tích cực hơn các bị cáo khác nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo V.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: cả 5 bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng và đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt. Các bị cáo L, Đ, L tự nguyện ra đầu thú, bị cáo Đ có bố được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến công nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: các bị cáo T, Đ, L, L đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy cho các bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự, để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật mà lao động, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo V cũng có nhân thân tốt, tuy nhiên trong vụ án này bị cáo là người tham gia tích cực, nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục đối và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng của vụ án: 01 cá thể Tê tê cơ quan điều tra đã bàn giao cho Trung tâm cứu hộ bảo tồn và phát triển sinh vật Vườn quốc gia Cúc Phương theo đúng quy định của pháp luật, nên không đề cập giải quyết.

05 điện thoại di động cơ quan thu giữ của các bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định các bị cáo đã dùng vào việc liên lạc mua bán Tê tê nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Số tiền 2.000.000đ do bị cáo L nộp là tiền thu lời trong việc mua bán tê tê nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

01 căn cước công dân của mang tên Đoàn Minh V xét không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo V.

01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 14H2-7577 bị cáo V đã dùng làm phương tiện chở Tê tê, quá trình điều tra xác định là tài sản chung của bị cáo V và vợ là chị Phạm Thị T mua làm phương tiện đi lại chung cho gia đình, chị T không biết và không tham gia vào việc mua bán tê tê. Chị T và bị cáo V đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho chị T được nhận lại chiếc xe trên vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình. Do vậy xem xét trả lại chiếc xe mô tô cho chị T.

Các giấy căn cước công dân của các bị cáo L, Đ, T đã được cơ quan điều tra trả lại nên không xét đến.

[6] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo đều không có việc làm, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng H có hành vi mua bán tê tê với các bị cáo, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ; anh Nguyễn Quyết T là người chở Bùi Văn T đến chỗ hẹn giao nhận Tê tê với Đoàn Minh V nhưng anh T không biết việc T mua bán tê tê và chị Phạm Thị T là người đã nhận tiền chuyển khoản của Đ nhưng chị T không biết đó là tiền mua bán tê tê nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Minh V, Bùi Văn T, Trần Thanh Đ, Nguyễn Văn L và Bùi Thị L đã phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật, nguy cấp, quý, hiếm”.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 244; điểm s khoản 1 điều 51, điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đoàn Minh V 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 26/6/2021,

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 244; điểm s khoản 1 điều 51, điều 58, khoản 1,2,5 điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn T.

Xử phạt: Bùi Văn T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 58, khoản 1,2,5 điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Thanh Đ 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bùi Thị L 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Bùi Văn T và Trần Thanh Đ cho UBND phường Tân An, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối H với Ủy ban nhân dân phường Tân An để giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho UBND phường Trưng V, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối H với Ủy ban nhân dân phường Trưng V để giám sát, giáo dục bị cáo.

Giao bị cáo Bùi Thị L cho UBND phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối H với Ủy ban nhân dân phường H để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường H bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1 điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Hủy bỏ các lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 297, 298, 299, 300/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 04/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đối với các bị cáo Bùi Văn T, Trần Thanh Đ, Nguyễn Văn L, Bùi Thị L kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2; điểm b khoản 3 điều 106; điều 331; điều 333; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) (theo biên lai thu tiền số 0404 ngày 22/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 05 điện thoại di động đã qua sử dụng (gồm: 01 Iphone 6s màu xám kèm 01 sim, 01 Iphone XS Max màu vàng kèm 01

sim, 01 Nokia 1280 màu đen kèm 01 sim, 01 Realme màu xanh đen kèm 01 sim, 01 Realme màu đỏ đen kèm 01 sim).

Trả lại chị Phạm Thị T 01 xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 14H2-7577.

Trả lại bị cáo Đoàn Minh V 01 căn cước công dân số 022082003357.

(theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 09/BB-THA ngày 26/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H).

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và chị Phạm Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. H;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; nguyên đơn dân sự;
- Chi cục THA dân sự TP H;
- Công an TP H, trại tạm giam,
- Thi hành án hình sự
- Lưu VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Mai Lan

